

ĐỂ TRỞ THÀNH KIỂM TOÁN VIÊN CHUYÊN NGHIỆP

Ths. CPA. Nguyễn Thị Lê Thanh *

Thông tin tài chính ngày càng trở nên quan trọng và có nhiều đối tượng quan tâm sử dụng để đưa ra quyết định kinh doanh. Để giảm thiểu rủi ro đòi hỏi thông tin tài chính phải được kiểm toán trước khi đến người sử dụng. Nền kinh tế phát triển với xu hướng hội nhập ngày càng sâu với kinh tế khu vực và thế giới, thông tin tài chính đã được kiểm toán càng trở nên quan trọng. Kết quả kiểm toán quyết định trực tiếp bởi trình độ, kinh nghiệm và đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên. Vậy, cần thiết phải có những quy định cụ thể về tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên chuyên nghiệp.

Kiểm toán chính thức xuất hiện ở Việt Nam từ tháng 5/1991 với sự ra đời của hai công ty kiểm toán độc lập là Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO - nay là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam - thành viên hãng Deloitte Touche Tohmatsu quốc tế) và Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC - nay là Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán - Thành viên của tổ chức INPACT quốc tế).

Hiện nay, "kiểm toán" không còn là một thuật ngữ mới mẻ với nhiều người. Nhưng để hiểu khái niệm và bản chất của kiểm toán thì không phải ai cũng rõ.

Có rất nhiều định nghĩa về kiểm toán, trong giáo trình mỗi trường đại học lại có một khái niệm riêng, với những câu chữ khác nhau. Nhưng tựu chung lại đều thống nhất nội dung như khái niệm của Alvin A.Arens và James Kloebecke

trong cuốn "Auditing": "Kiểm toán là quá trình các chuyên gia độc lập và có năng lực tiến hành thu thập và đánh giá các bằng chứng về các thông tin có thể định lượng của một đơn vị cụ thể nhằm mục đích xác nhận và báo cáo về các mức độ phù hợp giữa các thông tin này với các chuẩn mực đã được thiết lập."

Chủ thể tiến hành cuộc kiểm toán là "các chuyên gia độc lập và có năng lực". Vậy thế nào là các chuyên gia độc lập và có năng lực?

Nếu phân loại theo tiêu thức chủ thể tiến hành cuộc kiểm toán thì kiểm toán gồm có 3 loại: Kiểm toán Nhà nước, kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ.

Chúng ta sẽ lần lượt xem xét tiêu chuẩn để trở thành kiểm toán viên - các chuyên gia độc lập và có năng lực đối với từng loại hình kiểm toán phân loại theo chủ thể trên.

Thứ nhất, kiểm toán viên nhà nước. Theo Luật Kiểm toán Nhà nước số 37/2005/QH11 ngày 14/6/2005 (có hiệu lực từ 01/01/2006) thì: "Hoạt động kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước là việc kiểm tra, đánh giá và xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo tài chính; việc tuân thủ pháp luật; tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả trong quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước". Để thực hiện được một cuộc kiểm toán có hiệu quả, kiểm toán viên nhà nước phải có đủ các tiêu chuẩn của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và các tiêu chuẩn sau đây:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan;

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kiểm toán, kế toán, tài chính, ngân hàng,

* Học viện Ngân hàng

kinh tế, luật hoặc chuyên ngành khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm toán;

- Đã có thời gian làm việc liên tục từ năm năm trở lên theo chuyên ngành được đào tạo hoặc có thời gian làm nghiệp vụ kiểm toán ở Kiểm toán Nhà nước từ ba năm trở lên;

- Đã tốt nghiệp chương trình bồi dưỡng Kiểm toán viên nhà nước và được Tổng Kiểm toán Nhà nước cấp chứng chỉ.

Tiêu chuẩn kiểm toán viên nhà nước cụ thể theo từng chức danh: kiểm toán viên dự bị, kiểm toán viên, kiểm toán viên chính, kiểm toán viên cao cấp:

1. Kiểm toán viên dự bị:

- Đáp ứng các tiêu chuẩn chung của kiểm toán viên nhà nước theo quy định của Luật kiểm toán nhà nước;

- Có kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật;

- Nắm vững Luật Kiểm toán nhà nước và nắm được quy trình kiểm toán, chuẩn mực, phương pháp chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán thuộc lĩnh vực kiểm toán được phân công; nắm được quy chế hoạt động của Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán;

- Được cấp chứng chỉ Kiểm toán viên dự bị;

- Ngoại ngữ, tin học trình độ B hoặc tương đương.

2. Kiểm toán viên:

- Đáp ứng các tiêu chuẩn chung của Kiểm toán viên nhà

nước theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước;

- Nắm được đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật về Kiểm toán Nhà nước; có kiến thức về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội;

- Nắm vững các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực kiểm toán được phân công;

- Có kỹ năng khảo sát, thu thập, phân tích, đánh giá bằng chứng kiểm toán;

- Phải có chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và chứng chỉ ngạch kiểm toán viên;

- Ngoại ngữ, tin học trình độ B hoặc tương đương;

- Có thời gian làm việc liên tục từ năm năm trở lên theo chuyên ngành được đào tạo hoặc có đủ thời gian làm nghiệp vụ kiểm toán ở Kiểm toán Nhà nước từ ba năm trở lên.

3. Kiểm toán viên chính:

- Nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiểm toán nhà nước; hiểu biết về quản lý nhà nước, về kinh tế - xã hội; nắm vững định hướng phát triển của Kiểm toán Nhà nước;

- Hiểu rõ đối tượng kiểm toán thuộc lĩnh vực kiểm toán được phân công; nắm được đặc điểm của một số đối tượng kiểm toán khác;

- Nắm vững và vận dụng thành thạo các quy định của

pháp luật về kiểm toán nhà nước thuộc lĩnh vực kiểm toán được phân công; hiểu rõ quy định của pháp luật về một số lĩnh vực kiểm toán khác;

- Hiểu biết các thông lệ và chuẩn mực kiểm toán quốc tế;

- Có khả năng tham gia xây dựng chiến lược phát triển ngành, kế hoạch kiểm toán dài hạn, trung hạn và hàng năm; có khả năng tham gia phân tích, đánh giá, tổng hợp, lập báo cáo kiểm toán;

- Có khả năng chủ trì nghiên cứu đề tài khoa học cấp cơ sở hoặc tham gia nghiên cứu đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp nhà nước về lĩnh vực kiểm toán;

- Phải có chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính và chứng chỉ ngạch Kiểm toán viên chính;

- Ngoại ngữ, tin học trình độ B hoặc tương đương;

- Có thâm niên tối thiểu ở ngạch Kiểm toán viên là 7 năm hoặc ở ngạch tương đương là 9 năm.

4. Kiểm toán viên cao cấp:

- Nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trong từng thời kỳ và có khả năng triển khai vận dụng vào hoạt động kiểm toán nhà nước; nắm vững các quy định của pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội liên quan đến các lĩnh vực kiểm toán;

- Nắm vững đặc điểm của các đối tượng kiểm toán ở từng lĩnh vực;

- Nắm vững và có khả năng chỉ đạo áp dụng các quy trình, chuẩn mực, phương pháp chuyên môn nghiệp vụ ở các lĩnh vực kiểm toán vào hoạt động kiểm toán;

- Hiểu biết về thông lệ, các chuẩn mực kiểm toán quốc tế và có khả năng đề xuất ứng dụng vào hoạt động kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước;

- Có khả năng xây dựng chiến lược phát triển ngành, kế hoạch kiểm toán dài hạn, trung hạn và khả năng về tổng kết, nghiên cứu lý luận chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán; có khả năng xây dựng chuẩn mực kiểm toán và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chuẩn mực kiểm toán;

- Có khả năng chủ trì nghiên cứu đề tài khoa học cấp bộ, cấp nhà nước về lĩnh vực kiểm toán nhà nước;

- Có trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc tương đương;

- Phải có chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp và chứng chỉ ngạch Kiểm toán viên cao cấp;

- Ngoại ngữ, tin học phải đạt trình độ C hoặc tương đương.

Như vậy, đã có những quy định rõ ràng về tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên nhà nước.

Thứ hai, kiểm toán viên độc lập. Theo Điều 2 Nghị

định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Kiểm toán độc lập thì *"Kiểm toán độc lập là việc kiểm tra và xác nhận của kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán về tính trung thực và hợp lý của các tài liệu, số liệu kế toán và báo cáo tài chính của các doanh nghiệp, tổ chức (gọi chung là đơn vị được kiểm toán) khi có yêu cầu của các đơn vị này"*. Tiêu chuẩn cụ thể đối với kiểm toán viên độc lập theo quy định hiện hành:

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật (Không thuộc các đối tượng: Người đang bị cấm hành nghề kiểm toán theo bản án hay quyết định của Tòa án, người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, người đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc đã bị kết án về một trong các tội về kinh tế, về chức vụ liên quan đến tài chính - kế toán mà chưa được xóa án tích; Người đang bị quản chế hành chính; Người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự; Người bị tiền án vì vi phạm các tội nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng về kinh tế; Cá nhân có hành vi vi phạm gây thiệt hại lớn đối với hoạt động tài chính, kế toán, kiểm toán và quản lý kinh tế đang bị thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời hạn 3 năm);

- Có bằng cử nhân chuyên ngành Kinh tế - Tài chính -

Ngân hàng hoặc chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán của Việt Nam hoặc nước ngoài được Bộ Tài chính thừa nhận và thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán từ 5 năm trở lên hoặc thời gian thực tế làm trợ lý kiểm toán ở doanh nghiệp kiểm toán từ 4 năm trở lên;

Trường hợp có bằng cử nhân các chuyên ngành khác với chuyên ngành Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng hoặc chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán thì phải có bằng cử nhân thứ hai về các chuyên ngành trên sau 3 năm hoặc sau 2 năm đối với trợ lý kiểm toán viên và tổng thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán phải đủ 5 năm hoặc làm trợ lý kiểm toán ở các doanh nghiệp kiểm toán đủ 4 năm trở lên;

- Có khả năng sử dụng một trong năm thứ tiếng thông dụng: Anh, Nga, Pháp, Trung và Đức và sử dụng thành thạo máy vi tính;

- Đạt kỳ thi tuyển kiểm toán viên do Bộ Tài chính tổ chức và được Bộ trưởng Bộ Tài chính cấp Chứng chỉ kiểm toán viên.

Quy chế thi và cấp Chứng chỉ kiểm toán viên được quy định tại Quyết định số 94/2007/QĐ-BTC ngày 16/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (những điểm mới so với quy chế cũ được áp dụng từ kỳ thi năm 2008). Theo đó, người dự thi lấy Chứng chỉ kiểm toán viên phải thi đủ 8 chuyên đề sau: (1) Pháp luật về kinh tế

và Luật doanh nghiệp; (2) Tài chính và quản lý tài chính nâng cao; (3) Thuế và quản lý thuế nâng cao; (4) Kế toán tài chính, kế toán quản trị nâng cao; (5) Kiểm toán và dịch vụ có đảm bảo nâng cao; (6) Phân tích hoạt động tài chính nâng cao; (7) Tin học thực hành (trình độ B); (8) Ngoại ngữ (trình độ C).

Người dự thi lấy Chứng chỉ kiểm toán viên đạt yêu cầu cả 6 chuyên đề thi (1), (2), (3), (4), (5), (6) và đạt tổng số điểm từ 38 điểm trở lên và đạt yêu cầu chuyên đề (7), (8) thì được Chủ tịch Hội đồng thi xác nhận đạt yêu cầu thi.

Tóm lại, tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên độc lập là: có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và có chứng chỉ kiểm toán viên hành nghề do Bộ tài chính cấp.

Thứ ba, kiểm toán viên nội bộ. Theo định nghĩa của IIA (Học viện Kiểm toán viên nội bộ Hoa Kỳ) thì: "Kiểm toán nội bộ là hoạt động đưa ra sự đảm bảo và tư vấn mang tính độc lập và khách quan được thiết kế nhằm mang lại giá trị và tăng cường hoạt động của một tổ chức. Kiểm toán nội bộ trợ giúp một tổ chức đạt được các mục tiêu của mình thông qua phương pháp tiếp cận có hệ thống và có nguyên tắc để đánh giá và tăng cường tính hiệu quả của công tác quản trị rủi ro, của hệ thống kiểm soát nội bộ và của các chu trình quản trị". Đối với một doanh nghiệp, kiểm toán nội bộ có vai

trò rất quan trọng, nó không chỉ đưa ra sự đảm bảo rằng hệ thống kiểm soát nội bộ do ban lãnh đạo doanh nghiệp thiết lập được vận hành có hiệu quả trong thực tế mà kiểm toán nội bộ còn đưa ra các khuyến nghị/ tư vấn để hoàn thiện hệ thống này. Để đảm bảo cả hai vai trò của kiểm toán nội bộ được thực hiện tốt, đòi hỏi kiểm toán viên nội bộ phải đạt được một số tiêu chuẩn chất lượng nghề nghiệp nhất định. Tuy nhiên, hiện nay ở Việt Nam chưa có một văn bản nào quy định chính thức tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên nội bộ.

Kiểm toán nội bộ là một bộ phận trực thuộc doanh nghiệp, các kiểm toán viên nội bộ là nhân viên trong doanh nghiệp, hưởng lương từ quỹ lương của doanh nghiệp. Vậy thì, tính độc lập của kiểm toán viên nội bộ đạt được ở mức độ nào?

Để kiểm toán nội bộ không bị giới hạn về phạm vi hoạt động và kết quả của kiểm toán nội bộ các nhà quản lý doanh nghiệp có thể tin tưởng được, cần tạo cho kiểm toán nội bộ một mức độ độc lập tương đối nào đó, kiểm toán nội bộ nên trực thuộc trực tiếp cấp lãnh đạo cao nhất trong doanh nghiệp và được tổ chức thành một bộ phận độc lập. Đồng thời, cần xây dựng các tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên nội bộ. Liệu một kiểm toán viên nội bộ có cần các tiêu chuẩn như của một kiểm toán viên nhà nước hay kiểm toán viên độc lập hay không?

Hiện nay, đối với các doanh nghiệp nhà nước đã có quy định về quy chế kiểm toán nội bộ theo Quyết định số 832/1997/QĐ-BTC ngày 28/10/1997 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Theo đó, người được bổ nhiệm hoặc được giao nhiệm vụ làm kiểm toán viên nội bộ phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

- Có phẩm chất trung thực, khách quan, chưa có tiền án và chưa bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán;

- Đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, hoặc quản trị kinh doanh;

- Đã công tác thực tế trong lĩnh vực quản lý tài chính, kế toán từ 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất có 3 năm làm việc tại doanh nghiệp nơi được giao nhiệm vụ kiểm toán viên;

- Đã qua huấn luyện về nghiệp vụ kiểm toán, kiểm toán nội bộ theo nội dung chương trình thống nhất của Bộ Tài chính và được cấp chứng chỉ.

Quy chế này có hiệu lực từ 01/01/1998, tuy nhiên cho đến thời điểm này, Bộ Tài chính vẫn chưa có chương trình đào tạo cũng như tổ chức thi để cấp chứng chỉ kiểm toán viên nội bộ.

Trên thế giới, Học viện Kiểm toán viên nội bộ Hoa Kỳ IIA cũng đưa ra hệ thống các chuẩn mực kiểm toán nội bộ

(hiệu lực từ 01/01/2004), trong đó quy định tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và các tiêu chuẩn khi thực hiện công việc kiểm toán nội bộ:

- Kiểm toán viên nội bộ phải độc lập, liêm khiết, khách quan;

- Phải tinh thông nghiệp vụ và có sự thận trọng trong nghề nghiệp;

- Thường xuyên tự đào tạo để tăng cường phát triển chuyên môn.

Dự thảo Nghị định về tổ chức và hoạt động kiểm toán nội bộ tại cơ quan, tổ chức quản lý và sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước (2009): Người được bổ nhiệm vào các ngạch Kiểm toán viên nội bộ phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan; chưa có tiền án và chưa bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán trong thời gian 3 năm;

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành có liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm toán;

- Đã có thời gian làm việc từ năm (5) năm trở lên theo chuyên ngành được đào tạo, hoặc có thời gian làm nghiệp vụ kiểm toán từ ba (3) năm trở lên, hoặc có thời gian làm việc tại đơn vị nơi được giao nhiệm vụ kiểm toán nội bộ từ ba (3) năm trở lên;

- Đã tốt nghiệp chương trình đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán viên nội bộ và được cấp Chứng chỉ kiểm toán viên nội bộ do Bộ trưởng Bộ tài chính cấp hoặc đã được cấp Chứng chỉ Kiểm toán viên hành nghề do Bộ trưởng Bộ Tài chính cấp hoặc Chứng chỉ Kiểm toán viên nhà nước do Tổng Kiểm toán Nhà nước cấp, khi được được tuyển dụng, điều động làm công tác kiểm toán nội bộ.

Dự thảo Nghị định này cho đến nay vẫn chưa được ban hành. Theo đó, những tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên nội bộ vẫn chưa thực sự cụ thể.

Trong xã hội ngày nay, kiểm toán nội bộ đang dần trở thành một nghề chuyên nghiệp, vai trò của kiểm toán nội bộ ngày càng quan trọng trong hiệu quả phát triển kinh doanh của một doanh nghiệp. Điều đó đòi hỏi các văn bản pháp quy hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn cũng như quy trình thực hiện công việc của kiểm toán nội bộ. Nên chăng Bộ Tài chính cần tổ chức các cuộc thi cấp chứng chỉ kiểm toán viên nội bộ tương tự như đã và đang tổ chức đối với kiểm toán độc lập. Người hành nghề kiểm toán nội bộ phải có chứng chỉ để nâng cao tính chuyên nghiệp đối với nghề "kiểm toán viên nội bộ".

Chủ thể của một cuộc kiểm toán, dù là loại hình kiểm toán nào - kiểm toán nhà nước, kiểm toán độc lập hay kiểm toán nội bộ đều cần thiết

có một hệ thống tiêu chuẩn cụ thể, bao gồm tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và tiêu chuẩn thực hiện công việc kiểm toán. Tất cả những tiêu chuẩn này đòi hỏi cần thiết phải có quy định riêng cho từng chủ thể. Điều này là cần thiết để kiểm toán khẳng định được đúng vai trò của mình trong nền kinh tế thị trường.

Tài liệu tham khảo

1. Alvin Arens- James K. Loebbecke, Dịch và biên soạn Đặng Kim Cương - Phạm Văn Được (2002), *Kiểm toán, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội*.

2. (1947,1981,1999), *Definition and responsibilities of Internal Audit*. Địa chỉ: <http://www.theiia.org>.

3. Bộ Tài chính (1997), *Quyết định số 832/1997/QĐ-BTC về quy chế kiểm toán nội bộ, Hà Nội*.

3. Chính phủ (2004), *Nghị định số 105/2004/NĐ-CP về Kiểm toán độc lập, Hà Nội*.

4. Quốc hội (2006), *Nghị quyết số 1002/2006/NQ-UBTVQH11 về nhiệm vụ, quyền hạn và tiêu chuẩn cụ thể của từng ngạch kiểm toán viên nhà nước, Hà Nội*.

5. Quốc hội (2005), *Luật Kiểm toán Nhà nước số 37/2005/QH11, Hà Nội*.